

Bản án số: 78/2020/HS-PT

Ngày 10/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Luông.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Hải S. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

- Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hải S, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số X, đường N, khu phố N, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: số Y, đường L, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim D1, sinh năm 1958; có vợ là bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1982 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Phạm Ngọc O – Luật sư của Công ty Luật TNHH C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng T– Luật sư của Công ty Luật TNHH C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đỗ Anh D2, sinh năm 1994; nơi thường trú: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Xuân D3, sinh năm 1964 và bà Lê Thị C, sinh năm 1965 (là cha, mẹ ruột của bị hại); nơi thường trú: Thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D3 và bà C: Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1983; nơi thường trú: Số X, đường số Y, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 02 bị đơn dân sự và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018, tại đường số X thuộc Khu Công nghiệp S, khu phố N, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hải S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-X kéo theo somi romooc biển số 61R-Y đỗ sát lề phải, chiếm một phần đường 2,6 mét tính từ lề đường bên phải, không mở đèn tín hiệu cảnh báo và không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và sau xe. Cùng lúc này, bị hại Đỗ Anh D2 điều khiển xe mô tô đang lưu thông trên đường số 21 theo hướng từ đường N đến đường thuộc Khu Công nghiệp S, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 61R-Z. Hậu quả tai nạn là bị hại D2 bị thương tích, xe mô tô của bị hại D2 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1037/TgT/2018 ngày 07/01/2019, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xác định đối với bị hại Đỗ Anh D2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não gây xuất huyết vùng gòai bao trong bên trái và cuống não trái, xuất huyết não vùng nhân bên trái, chèn ép não thất bên trái đã được điều trị hiện để lại di chứng liệt tứ chi mức độ vừa, tiêu, tiểu không tự chủ, thở qua canule nội khí quản, ăn qua ống (áp dụng chương 2, điều V, mục 2.2), tỷ lệ 81%.

- Tổn thương xuất huyết vùng gò bao trong bên trái và cuống não trái, xuất huyết não vùng nhân bên trái (áp dụng chương 4, điều III, mục 1), tỷ lệ 31%.

- Tổn thương dập phổi hai bên, tràn máu, tràn khí màng phổi đã dẫn lưu hiện không để lại di chứng (áp dụng chương 4, điều IV, mục 1), tỷ lệ 10%.

- Sẹo nằm ngang vùng cằm kích thước (4 x 0,2)cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Đỗ Anh D2 là 89%.

Quá trình điều tra xác định bị hại Đỗ Anh Danh điều khiển xe mô tô khi nồng độ cồn trong máu là 273,3 mg/100 ml máu, vượt quá mức 50mg/100 ml máu.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Tiến Hiếu yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị thương tích, phục hồi sức khỏe là 276.152.253 đồng, thu nhập thực tế bị mất là 106.000.000 đồng, chi phí cho người thân chăm sóc bị hại D2 là 126.000.000 đồng, bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần là 69.500.000 đồng và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 559.500.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo S đã bồi thường cho bị hại số tiền 11.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590, Điều 601 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Đỗ Anh D2 số tiền 99.260.000 (chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Xuân D3 số tiền 311.215.253 (ba trăm mười một triệu hai trăm mười lăm nghìn hai trăm năm mươi ba) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án về việc bồi thường thiệt hại đối với số tiền 149.024.747 (một trăm bốn mươi chín triệu không trăm hai mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/11/2019, bị cáo S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Ngày 06/02/2020, bị cáo S có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và xin giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, bị cáo rút phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự do đã thỏa thuận được với người đại diện hợp pháp của bị hại. Nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ nên có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hiện nay tình hình tai nạn giao thông diễn biến phức tạp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo với mức giảm từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Đăng T trình bày: Không có ý kiến về tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau: Vị trí bị cáo đỗ xe có nhiều phương tiện tham gia. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương xác định bị hại cũng có một phần lỗi là chưa thỏa đáng. Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia thì hành vi sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông là rất nguy hiểm, mức xử phạt rất nghiêm. Hành vi của bị hại điều khiển phương tiện khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định thì mức độ nguy hiểm còn cao hơn hành vi dừng đỗ xe của bị cáo. Việc xác định lỗi chính gây ra tai nạn do bị cáo là chưa phù hợp, bị hại có lỗi đáng kể. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị cáo thực hiện hành vi dừng đỗ xe, bị hại lưu thông cùng chiều trong tình trạng nồng độ cồn gấp 5,5 lần mức quy định. Thời điểm xảy ra tai nạn là đêm tối nên bị hại không có khả năng phát hiện, không đủ tỉnh táo. Nếu bị hại không sử dụng rượu bia thì tai nạn không xảy ra. Quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tích cực thăm hỏi, thỏa thuận với gia đình bị hại với số tiền bồi thường là 150.000.000 đồng, người đại diện

hợp pháp của bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, lỗi vô ý. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tiếp tục làm việc và chăm sóc vợ con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 03 người con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 08/10/2018, tại đường số X thuộc Khu Công nghiệp S, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hải S điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-X kéo theo sơmi rơmooc biển số 61R-Y đỗ sát lề phải, chiếm một phần đường, không mở đèn tín hiệu cảnh báo và không đặt biển báo hiệu nguy hiểm phía trước và sau xe nên bị hại ông Đỗ Anh D2 điều khiển xe mô tô biển số 73H1-M đã va chạm vào phía sau bên trái sơmi rơmooc biển số 61R-Z. Tai nạn làm bị hại D2 bị thương tích 89%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy và không đặt biển báo nguy hiểm ở phía trước và sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết là vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 18 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả gây thiệt hại đến sức khỏe của bị hại. Đồng thời, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại. Tại Tòa

án cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên không gây hậu quả chết người, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện thiếu quan sát và trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại: Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có văn bản thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận này, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đối với đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là chưa phù hợp.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hải S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 405/2019/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải nộp 20.523.000 (hai mươi triệu năm trăm hai mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- CQCSĐT – Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (thay văn bản thông báo);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc